

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M (tên gọi khác: M Đen), sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TH 1, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị N; tiền án: 02 tiền án (Tại bản án hình sự phúc thẩm số 110/2015/HSPT ngày 25/9/2015, bị TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng 06 ngày tù về tội "Đánh bạc"; tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 30/5/2017, bị TAND huyện Đắk Glong xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"); nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 16/10/2018, chấp hành hình phạt tù từ ngày 09/7/2018 đến ngày 15/12/2018 chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh

Đắk Nông. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hữu M là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2018 đến ngày 08/7/2018 đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 05/7/2018, Nguyễn Hữu M mượn anh Nguyễn Hữu T xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng - xám - bạc, BKS: 49P6 - 5929 để đi giải quyết công việc riêng, anh T đồng ý và giao xe cho M. Sau khi giải quyết xong công việc, M không trả cho anh T mà điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ và chơi game Anh Em tại thôn Quảng Hợp do anh Bùi Văn T làm chủ để chơi game bắn cá. Sau khi chơi game hết số tiền 2.500.000 đồng, M không có tiền trả nên cầm cố xe mô tô của anh T cho anh Bùi Văn T để trả tiền. Khi cầm cố, M nói xe mô tô là của M nên anh Bùi Văn T đồng ý nhận cầm cố. Đến 13 giờ cùng ngày, M gặp và nói dối với anh T là xe mô tô của anh T đã bị Cảnh sát giao thông tạm giữ do M vi phạm luật giao thông; đồng thời M nói anh T đưa giấy tờ xe để M đi lấy xe về trả cho anh T nhưng anh T không đồng ý. Sau đó, anh Nguyễn Hữu T biết Nguyễn Hữu M đã cầm cố chiếc xe mô tô của mình nên đã làm đơn tố cáo gửi Công an huyện Đắk Glong.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 08/7/2018, M và bạn hát Karaoke tại quán Thảo Thành (Bon Phi Glê, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong) của chị Nguyễn Thị H; M không đủ tiền trả nên đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANTS, màu sơn trắng - đen, BKS: 37G1 - 643.22 của chị H để đi lấy tiền trả cho chị H. M điều khiển xe đến nhà anh Trần Xuân Trung ở thôn Q, xã Q để lấy tiền nhưng không gặp. Sau đó M điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ và chơi game Anh Em của anh Bùi Văn T để chơi game bắn cá. Chơi hết số tiền 3.400.000 đồng, không có tiền trả nên M đã cầm cố xe của mô tô của chị H cho Nguyễn Minh T1 (là người quản lý tiệm cầm đồ và chơi game khi Bùi Văn T vắng mặt) để lấy tiền trả nợ. Khi cầm cố, M nói chiếc xe mô tô này là của M nên anh Nguyễn Minh T1 đồng ý nhận cầm cố. Sau đó M quay lại quán Karaoke và nói dối với chị H là xe mô tô đang được bạn của M điều khiển đến sau. Sáng ngày 09/7/2018, chị H biết M đã cầm cố chiếc xe mô tô của mình nên đã làm đơn tố cáo gửi Công an huyện Đắk Glong. Tại

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, Nguyễn Hữu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng - xám - bạc, biển kiểm soát: 49P6 – 5929; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANTS, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 37G1 - 643.22; 01 giấy cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 37G1 - 643.22 giữa Nguyễn Hữu M và anh Nguyễn Minh T1; ngày 15/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng số 31 trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị H.

Anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn T không yêu cầu Nguyễn Hữu M bồi thường thiệt hại. Đối với anh Nguyễn Minh T1 sau khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 37G1 - 643.22 đã đi đâu không rõ nên không xác định được anh T1 có yêu cầu M bồi thường hay không.

Tại các Kết luận định giá tài sản ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Glong kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng - xám - bạc, BKS: 49P6 - 5929, có giá trị còn lại là 8.507.544 đồng; xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANTS, màu sơn trắng - đen, BKS: 37G1 - 643.22, có giá trị còn lại là 7.933.336 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CTr-VKS, ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 44/2018/HS-ST ngày 16/10/2018 của TAND huyện Đăk Glong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu M đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2018 đến ngày 08/7/2018 tại xã Quảng Sơn, Nguyễn Hữu M đã 02 lần mượn xe mô tô để giải quyết việc riêng nhưng sau đó không trả lại mà đem cầm cố cho người khác. Ngày 05/7/2018, M mượn xe mô tô của anh Nguyễn Hữu T, sau khi chơi game không có tiền trả M đã cầm cố xe cho anh Bùi Văn T để trả tiền; giá trị còn lại của xe tại thời điểm cầm cố là 8.507.544 đồng. Ngày 08/7/2018, M mượn xe mô tô của chị Nguyễn Thị H, sau khi chơi game không có tiền trả M đã cầm cố xe cho anh Nguyễn Minh T1 để trả tiền; giá trị còn lại của xe tại thời điểm cầm cố là 7.933.336 đồng. Tại thời điểm mượn xe của chủ sở hữu, bị cáo M không có ý định mượn để cầm cố, khi nợ tiền chơi game mới nảy sinh ý định và thực hiện việc cầm cố. Bị cáo có 02 tiền án, đã thuộc trường hợp tái phạm lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự:

" 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm."

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên trường hợp phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Đối với anh Bùi Văn T và anh Nguyễn Minh T1 khi nhận cầm cố không biết 02 xe mô tô là tài sản do Nguyễn Hữu M mượn của người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cầm cố tài sản không có giấy tờ sở hữu là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Đối với anh Nguyễn Minh T1 không xác định được nơi cư trú và chưa có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết; nếu có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 02 xe mô tô BKS: 49P6 – 5929 và xe mô tô BKS 37G1 - 643.22 cho anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị H.

Đối với 01 giấy cầm cố xe mô tô BKS: 37G1 - 643.22 giữa Nguyễn Hữu Minh và anh Nguyễn Minh T1 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội cần lưu trong hồ sơ vụ án nên không xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu M (tên gọi khác: M Đen) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M **02 (hai) năm 09 (chín) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt **02 (hai) năm** tù tại Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn) năm 09 (chín) tháng** tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Đối với anh Nguyễn Minh T1 không xác định được nơi cư trú và chưa có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết; nếu có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 02 xe mô tô BKS: 49P6 – 5929 và xe mô tô BKS 37G1 - 643.22 cho anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị H.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Vũ Văn Tuấn